UBND QUẬN LONG BIÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /HĐTĐKT
Về thông báo tiêu chí chấm điểm thi đua năm học 2023 - 2024

Long Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục & Đào tạo; Phòng Văn hoá thông tin;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin & Thể thao;
- Các trường MN, TH, PTCS, THCS trên địa bàn quận.

Thực hiện Công văn số 66/HĐTĐKT ngày 10/10/2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Long Biên về việc xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua năm học 2023-2024;

Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Liên đoàn lao động quận và Đảng uỷ các phường đã hoàn thiện biểu tiêu chí chấm điểm thi đua năm học 2023 - 2024 của các trường;

Hội đồng Thi đua khen thưởng quận thông báo đến các đơn vị tiêu chí chấm điểm thi đua năm học 2023- 2024. Cụ thể như sau:

- Công tác Đảng, đoàn thể: 05 điểm;
- Hoạt động công đoàn: 05 điểm;
- Công tác chuyên môn dạy và học (52 điểm + 05 điểm thưởng);
- Công tác Nội vụ: 23 điểm;
- Công tác tài chính: 05 điểm;
- Công tác Y tế: 05 điểm.

(Có biểu tiêu chí chi tiết kèm theo)

Đề nghị các đơn vị căn cứ tiêu chí chấm điểm thi đua, thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua năm học 2023- 2024 theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, NV. (05)

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Đinh Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG QUẬN LONG BIÊN

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁC TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 -2024

(Kèm theo Công văn số 78 /HĐTĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng TĐKT quận)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Lý do trừ điểm
A	**CÔNG TÁC ĐẢNG**	**5**	
1	Xây dựng nghị quyết lãnh đạo hàng tháng, báo cáo đúng quy định	1	
2	Thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên giáo, kiểm tra giám sát tại chi bộ	1	
3	Công tác phát triển đảng viên (Đạt kế hoạch đề ra)	1	
4	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ba công khai	1	
5	Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết TW 4 khoá XII, kế hoạch tu dưỡng đảng viên	1	
B	**CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN**	**5**	
1	Công đoàn cơ sở đạt từ 98,5 điểm trở lên	5	
2	Công đoàn cơ sở đạt từ 97 đến dưới 98,5 điểm	4,5	
3	Công đoàn cơ sở đạt từ 95 đến dưới 97 điểm	4	
4	Công đoàn cơ sở đạt từ 93 đến dưới 95 điểm	3,5	
5	Công đoàn cơ sở đạt từ 91,5 đến dưới 93 điểm	3	
6	Công đoàn cơ sở đạt từ 90 đến dưới 91,5 điểm	2,5	
7	Công đoàn cơ sở đạt từ 87,5 đến dưới 90 điểm	2	
8	Công đoàn cơ sở đạt từ 85 đến dưới 87,5 điểm	1,5	
9	Công đoàn cơ sở đạt từ 82,5 đến dưới 85 điểm	1	
10	Công đoàn cơ sở đạt từ 80 đến dưới 82,5 điểm	0,5	
11	Công đoàn cơ sở đạt từ 80 điểm trở xuống	0	
C	**CÔNG TÁC NỘI VỤ**	**23**	
I	**Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng, đánh giá viên chức, HĐLĐ; giải quyết chế độ chính sách, công tác đào tạo bồi dưỡng**	**13**	
1	**Công tác chỉ đạo, điều hành**	**3**	
1.1	Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành và các nội dung triển khai thực hiện. Thực hiện đúng quy trình niêm yết công khai	1,5	*Mỗi nội dung thiếu trừ 0,2 điểm*
1.2	Không để xảy ra các sai phạm trong công tác chỉ đạo, điều hành	1,5	*Có sai phạm 0 điểm*
2	**Quản lý, sử dụng biên chế, giải quyết chế độ chính sách; xây dựng đề án VTVL**	**7**	
2.1	Quản lý, sử dụng viên chức đúng tiêu chuẩn và VTVL	2	*Mỗi trường hợp sử dụng không đúng tiêu chuẩn hoặc VTVL trừ 0,5 điểm*
2.2	Ký HĐLĐ đúng quy trình, tiêu chuẩn, chỉ tiêu giao biên chế	1	*Mỗi trường hợp ký vượt chỉ tiêu hoặc không đúng tiêu chuẩn, quy trình trừ 0,25 điểm*

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Lý do trừ điểm
2.3	Cho thôi việc viên chức, chấm dứt HĐLĐ đúng quy trình, quy định	1	*Mỗi trường hợp không đúng quy trình trừ 0,25 điểm, sai quy định 0 điểm*
2.4	Giải quyết nâng lương, phụ cấp và chế độ chính sách khác đúng quy định, kịp thời	1	*Mỗi trường hợp không đúng quy trình, chậm muộn trừ 0,25 điểm, sai quy định 0 điểm*
2.5	Có viên chức đăng ký thực hiện biệt phái	0,5	*Không có 0 điểm*
2.6	Có viên chức, LĐHĐ định mức, HĐLĐ 68 nghỉ tinh giản biên chế	0,5	*Không có 0 điểm*
2.7	Xây dựng đề án VTVL của đơn vị đúng quy định, đảm bảo chất lượng	1	*Không đảm bảo chất lượng phải điều chỉnh nhiều lần trừ 0,5 điểm.*
3	**Công tác đào tạo bồi dưỡng**	**1**	
3.1	Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định	0,5	*Còn trường hợp chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo trừ 0,25 điểm (không tính những trường hợp không thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn)*
3.2	Các cá nhân của đơn vị tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn	0,5	*Mỗi cá nhân vắng mặt trong năm không có lý do chính đáng trừ 0,25 điểm*
4	**Đánh giá viên chức, HĐLĐ**	**1**	
4.1	Đánh giá đúng tiêu chuẩn, tỉ lệ	0,5	*Mỗi trường hợp vượt tỉ lệ hoặc không đúng tiêu chuẩn trừ 0,25 điểm*
4.2	Thiết lập đầy đủ hồ sơ đánh giá, nộp kết quả đánh giá đúng tiến độ	0,5	*Hồ sơ không đầy đủ trừ 0,25 điểm; Nộp kết quả chậm muộn trừ 0,25 điểm.*
5	**Kê khai tài sản**	**1**	
5.1	Triển khai, niêm yết đúng quy định	0,5	*Mỗi nội dung không đúng quy định trừ 0,25 điểm*
5.2	Nộp bản kê khai tài sản đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng	0,5	*Nộp chậm muộn trừ 0,25 điểm. Bản kê khai không đảm bảo chất lượng phải làm lại trừ 0,25 điểm; Bản kê khai không đảm bảo chất lượng phải làm lại nhiều lần trừ 0,5 điểm*
II	**Công tác thi đua khen thưởng**	**4**	
1	**Kịp thời ban hành các văn bản, Kế hoạch, quy chế hoạt động... về công tác thi đua khen thưởng theo quy định và khi có văn bản triển khai của cấp trên theo thẩm quyền**	**1**	*Thiếu 01 văn bản trừ 0,2 điểm*
2	**Thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định. Gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng tiến độ, không bỏ sót các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp quận, thành phố, trung ương.**	**0,5**	*Mỗi hồ sơ chậm muộn; hồ sơ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng trừ 0,2 điểm;*

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Lý do trừ điểm
3	**Hưởng ứng tham gia Cuộc thi phát hiện và viết về gương ĐHTT, NTVT quận Long Biên năm 2024**	**2,5**	
3.1	Giới thiệu gương ĐHTT, NTVT hàng tháng (07 tháng x 0,2 điểm/tháng)	1,4	
3.2	Có gương ĐHTT, NTVT tiêu biểu phát hiện qua Cuộc thi được khen thưởng cấp quận, thành phố (Mỗi gương khen cấp quận được 0,1đ; khen cấp thành phố được 0,2đ). Tối đa không quá 0,6 điểm	0,6	
3.3	Tập thể được quận khen thưởng hoặc có cá nhân thuộc đơn vị có bài viết đạt giải trong Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT năm 2023 (Tập thể: 0,5 điểm, Cá nhân: 0,2 điểm). Tối đa không quá 0,5 điểm	0,5	
III	**Công tác cải cách hành chính (Thực hiện bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường học công lập trực thuộc UBND quận)**	**5**	
1	**Công tác phối hợp khảo sát sự hài lòng của nhà trường**	**1**	
	- Cung cấp danh sách khảo sát đúng yêu cầu, thời gian	1	
	- Cung cấp danh sách khảo sát không đảm bảo thời gian hoặc yêu cầu	0,5	
2	**Kết quả đo lường sự hài lòng**	**4**	*Có tiêu chí đánh giá mức không hài lòng trừ 0.5 điểm; Rất không hài lòng trừ 1 điểm (Trừ các lỗi về cơ sở vật chất thuộc trách nhiệm đầu tư, cải tạo của UBND quận)*
	- Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đạt từ 95% trở lên	4	
	- Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đạt từ 90% đến dưới 95%	3	
	- Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đạt từ 85% đến dưới 90%	2	
	- Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đạt từ 80% đến dưới 85%	1	
	- Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đạt từ 75% đến dưới 80%	0,5	
IV	**Công tác văn thư lưu trữ**	**1**	
1	**Quản lý, lưu trữ hồ sơ viên chức đúng quy định**	**0,5**	*Mỗi trường hợp thực hiện không đúng quy định trừ 0,25đ/trường hợp*
2	**Lập và lưu trữ hồ sơ công việc theo đúng quy định**	**0,5**	*Mỗi trường hợp thực hiện không đúng quy định trừ 0,25đ/trường hợp*
D	**Y TẾ**	**5**	
1	**Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%**	**1**	*Không có điểm nếu không đạt chỉ tiêu*
2	**Công tác an toàn thực phẩm**	**2**	*Không có điểm nếu để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tại trường học*
2.1	Duy trì tốt, thường xuyên, đầy đủ các điều kiện đảm bảo ATTP	1	
2.2	Triển khai tốt các mô hình về ATTP bếp ăn tập thể trường học	0,4	
2.3	Thực hiện tốt việc niêm yết công khai giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP/bản cam kết ATTP; danh mục nguồn gốc thực phẩm, thực đơn tới phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên	0,3	
2.4	Có triển khai xây dựng thực đơn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo lứa tuổi học sinh và đảm bảo phong phú	0,3	

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Lý do trừ điểm
2.4	Có triển khai xây dựng thực đơn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo lứa tuổi học sinh và đảm bảo phong phú	0,3	
3	**Công tác phòng chống dịch, bệnh**	**1**	
3.1	- Duy trì tốt, thường xuyên các biện pháp phòng chống dịch, bệnh trong trường học	0,75	
3.2	- Chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch, bệnh	0,25	
4	**Triển khai tốt, đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh**	**1**	
E	**TÀI CHÍNH**	**5**	*(Có biểu chi tiết gửi kèm)*
F	**CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC**	**52**	*(Có biểu chi tiết gửi kèm)*
G	**ĐIỂM THƯỞNG**	**5**	*(Có biểu chi tiết gửi kèm)*
	TỔNG	**100**	

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG QUẬN LONG BIÊN

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA KHỐI GD&ĐT NĂM HỌC 2023 - 2024
LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

(Kèm theo Công văn số 78 /HĐTĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng TĐKT quận)

STT	Nội dung	Điểm chuẩn
	TỔNG ĐIỂM	**5**
1	**Công tác lập, phân bổ dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**	**1,15**
1.1	*Lập, phân bổ Dự toán đầu năm*	*0,5*
	- Đúng biểu mẫu	0,1
	- Đúng chế độ, định mức	0,1
	- Đúng Mục lục ngân sách	0,1
	- Số liệu chính xác	0,1
	- Nộp dự toán đúng hạn	0,1
1.2	*Dự toán phát sinh: Đúng biểu mẫu; Chế độ, định mức; mục lục ngân sách; số liệu chính xác; thời gian đảm bảo*	*0,2*
	- Đúng biểu mẫu, số liệu chính xác	0,1
	- Đúng chế độ, định mức, mục lục ngân sách	0,1
1.3	*Xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ*	*0,45*
	- Bộ quy chế đầy đủ: Biên bản họp cán bộ, viên chức, nhân viên thống nhất thông qua quy chế (Có xác nhận của Chủ tịch công đoàn); Quyết định ban hành quy chế và Quy chế	0,15
	- Phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi trong năm của đơn vị	0,1
	- Nội dung thu, chi đảm bảo theo đúng chế độ, định mức, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	0,1
	- Thời gian ban hành đảm bảo theo quy định	0,05
	- Công khai theo quy định	0,05
2	**Công tác chấp hành dự toán thu, chi (Đánh giá theo thẩm định quyết toán; thanh tra thường xuyên, chuyên đề)**	**1,65**
2.1	*Chi đúng dự toán, quy chế chi tiêu nội bộ*	*0,3*
	- Quy định các khoản thu, chi trong Quy chế chế chi tiêu nội bộ phải khớp đúng với dự toán.	0,15
	- Số chi đúng với dự toán và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.	0,15
2.2	*Kế toán nguồn kinh phí*	*0,4*
	- Hạch toán đúng tài khoản kế toán, ghi đúng, rõ tên nguồn kinh phí	0,2
	- Chi đúng nguồn, nội dung chi phù hợp với quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên	0,2
2.3	*Chứng từ kế toán*	*0,6*
	- Lập chứng từ thu, chi …: Đúng biểu mẫu, nội dung chứng từ chi khái quát được toàn bộ nội dung chi	0,2
	- Hồ sơ thanh toán: Đảm bảo chứng minh được các nội dung phát sinh; hoá đơn, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định	0,2
	- Thời gian thanh toán, hạch toán kịp thời theo quy định	0,2
2.4	*Quản lý quỹ tiền mặt*	*0,35*
	- Phản ánh đầy đủ các khoản thu chi quỹ tiền mặt vào sổ kế toán, sổ quỹ kịp thời	0,15

STT	Nội dung	Điểm chuẩn
	- Nộp tiền mặt vào tài khoản tiền gửi đúng quy định	0,1
	- Thực hiện chốt sổ quỹ hàng ngày, kiểm kê quỹ tiền mặt theo quy định	0,1
3	**Công tác khoá sổ, lập báo cáo quyết toán**	**0,45**
3.1	*Thực hiện khoá sổ kế toán, đối chiếu Kho bạc đúng hướng dẫn*	*0,15*
3.2	*Lập báo cáo quyết toán đúng, đủ biểu mẫu theo quy định; thuyết minh báo cáo tài chính ràng, đánh giá được kết quả hoạt động trong năm*	*0,15*
3.3	*Nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định*	*0,15*
4	**Công khai tài chính, tài sản**	**0,45**
4.1	*Báo cáo công khai*	*0,15*
4.2	*Biểu mẫu, số liệu công khai*	*0,1*
4.3	*Nội dung công khai*	*0,1*
4.4	*Thời gian công khai*	*0,1*
5	**Công tác báo cáo đột xuất, định kỳ**	**0,15**
5.1	*Biểu mẫu báo cáo*	*0,05*
5.2	*Số liệu báo cáo*	*0,05*
5.3	*Thời gian nộp báo cáo*	*0,05*
6	**Đơn thư, phản ánh, khiếu nại thuộc lĩnh vực tài chính**	**0,5**
7	**Công tác quản lý tài sản**	**0,65**
7.1	*Hạch toán kế toán tài sản*	*0,1*
7.2	*Quy chế quản lý tài sản*	*0,1*
7.3	*Thiết lập đầy đủ: Hồ sơ quản lý tài sản, đánh mã tài sản, lập thẻ tài sản, phân loại tài sản*	*0,15*
7.4	*Xử lý tài sản đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền*	*0,1*
7.5	*Kiểm kê tài sản*	*0,1*
7.6	*Cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản*	*0,1*

**** Nguyên tắc chấm điểm:***

- Những nội dung thực hiện đạt yêu cầu: Tính đúng bằng số điểm như trong biểu điểm đã nêu trên;
- Những nội dung có trong bảng tính điểm nhưng không phát sinh (cần nêu rõ trong phần ghi chú), tính bằng điểm đạt yêu cầu;
- Những nội dung trừ điểm: Trừ đúng bằng số điểm như đã nêu trong biểu trên;
- Riêng đối với nội dung đơn thư phản ánh, khiếu nại: Khi có phát sinh sẽ bị trừ toàn bộ số điểm trong nội dung này;

* Cách tính điểm đối với các nội dung thuộc mục 4,5 trong biểu chấm điểm ngoài việc tuân thủ nguyên tắc chấm điểm trên, trong một số trường hợp phát sinh cách tính điểm như sau:

- Trong một năm phát sinh nhiều báo cáo, nhiều nội dung phải công khai tính trên nguyên tắc: Tổng số điểm của nội dung đó chia cho số lượng báo cáo, số nội dung phải công khai lấy số điểm bình quân (Làm tròn đến 02 số sau dấu phẩy). Mỗi nội dung đạt yêu cầu sẽ được tính theo số điểm bình quân đó và ngược lại.
- Đối với mục công khai: Định kỳ vào ngày 20 của tháng cuối quý đơn vị nộp báo cáo việc thực hiện công khai.

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG QUẬN LONG BIÊN

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Công văn số 78 /HĐTĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng TĐKT quận)

TT	Tên tiêu chí	Điểm
I	**Công tác chuyên môn của cấp học**	**16**
1	***Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng GD&ĐT và của Quận về GDMN:***	***1***
1.1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch tháng đúng tiến độ, hiệu quả. Thực hiện công tác thống kê báo cáo chính xác, có chất lượng, đúng thời gian quy định *(Mỗi nội dung chậm so với kế hoạch trừ 0.25đ)*	0,5
1.2	Tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức khác nhau, có minh chứng cụ thể (0.5đ)	0,5
2	***Duy trì chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; Phối hợp các đơn vị điều tra phổ cập kịp thời, chính xác, đúng kế hoạch (0.5đ)***	0,5
	Duy trì và phát triển số lượng trẻ ra lớp: Nhà trẻ: 62%; MG (3-5 tuổi): 100%; Trẻ Khuyết tật học hòa nhập: 75% trở lên	0,5
3	***Nâng cao Chất lượng chăm sóc giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ:***	***6***
3.1	Tổ chức và chỉ đạo GV chuẩn bị đầy đủ đồ dùng bán trú cho 100% trẻ; thực hiện đủ, đúng số lần, thời gian và chất lượng cân, đo, khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT	0,5
3.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch "Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích", phương án phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị phòng dịch; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định	0,5
3.3	Xây dựng kế hoạch, biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD, thấp còi và trẻ thừa cân. Kết quả cuối năm giảm tỷ lệ so với đầu năm.	0,5
3.4	Bếp ăn đảm bảo VSATTP, thực hiện ký kết hợp đồng thực phẩm theo chỉ đạo của UBND Quận, cam kết cơ sở ATTP theo quy định.	0,5
3.5	Triển khai hiệu quả chủ đề của Quận: "Hành động vì một Long Biên sáng - xanh - sạch - đẹp -văn minh - hạnh phúc": Đạt mức 1 (1.0đ); đạt mức 2 (0.75đ); đạt mức 3 (0,5đ)	1
3.6	Thực hiện tốt chương trình GDMN: Lập kế hoạch GD theo năm, tháng, tuần đúng quy định; XD ngân hàng nội dung HĐ các lứa tuổi phù hợp, khoa học. Đánh giá trẻ các độ tuổi đúng quy định và tiến độ thời gian; Chất lượng các vở bài tập, sản phẩm và học liệu của trẻ theo độ tuổi đầy đủ, chất lượng và sử dụng nhiều nguyên vật liệu	1
3.7	Giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, ứng dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức hoạt động	0,5
3.8	Xây dựng và thực hiện hiệu quả "Kế hoạch giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ mầm non" tại đơn vị. Có đầy đủ minh chứng báo cáo hàng tháng và tổng kết cuối năm; *không có minh chứng không chấm điểm*	1
3.9	Lựa chọn và tổ chức các hoạt động liên kết, ngoại khoá cho trẻ phù hợp, thực hiện thời gian hoạt động ngoại khóa đúng quy định.	0,5
4	***Đổi mới quản lý GDMN***	***6***
4.1	Có giáo viên tham gia thi cấp Quận đạt giải: - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.5đ) - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.25đ) - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.0đ) - Có tham gia nhưng không đạt giải: (0.75đ)	1,5
4.2	Có nhân viên nuôi dưỡng tham gia thi cấp Quận đạt giải: - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.5đ) - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.25đ) - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.0đ) - Có tham gia nhưng không đạt giải: (0.75đ)	1,5
4.3	Thực hiện đổi mới sinh hoạt các tổ chuyên môn, triển khai thực hiện các chuyên đề theo đúng kế hoạch	0,5
4.4	Xây dựng và triển khai 01 chuyên đề đổi mới phù hợp với đặc thù của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ (có báo cáo, minh chứng cụ thể)	1
4.5	Tham gia đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần các buổi tập huấn, kiến tập, bồi dưỡng chuyên môn và các buổi họp, hội nghị do các cấp tổ chức. (0,5đ)	0,5

TT	Tên tiêu chí	Điểm
4.6	Có giáo viên tham dự giải thưởng "Nhà giáo Long Biên tâm huyết sáng tạo" cấp Quận - Đạt giải Nhất cấp Quận (1.0đ) - Đạt giải Nhì cấp Quận (0.75đ) - Đạt giải Ba cấp Quận (0.5đ) - Tham gia nhưng không đạt giải 0.25đ)	1,0
5	***Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và tuyên truyền về GDMN trong cộng đồng***	***2***
5.1	Xây dựng góc "Cha mẹ cần biết"phù hợp, khoa học, phong phú, đầy đủ thông tin (đặc biệt công tác phòng chống dịch bệnh); thường xuyên cập nhật nội dung tuyên truyền về GDMN trên cổng TTĐT của nhà trường	0,5
5.2	Xây dựng thư mục "Album hình ảnh đẹp" trên cổng thông tin điện tử và cập nhật thường xuyên, không cập nhật đúng tiến độ 0đ	0,5
5.3	Kết hợp tốt với UBND phường trong công tác tuyên truyền, cập nhập hồ sơ, sổ sách, phiếu điều tra,... về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi hiệu quả, đúng tiến độ, số liệu chính xác. Cập nhật phần mềm Phổ cập chính xác thông tin, đúng tiến độ.	0,5
5.4	Công tác xã hội hoá GD thực hiện đúng quy định, hiệu quả	0,5
II	**Công tác kiểm tra nội bộ trường học**	**7**
1	XD kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đủ nội dung, rõ ràng, khoa học, đúng quy định, bám sát vào nhiệm vụ năm học. Thành lập Ban kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm tra	1
2	Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra nội bộ theo quy định tại quyết định số 1771/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2020 của Sở GDĐT Hà Nội ban hành quy định về công tác kiểm tra của Sở, có minh chứng kèm theo	1
3	Công khai kế hoạch, kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng tại phòng Hội đồng trường, cổng thông tin điện tử	1
4	Thiết lập hồ sơ tự kiểm tra đúng quy định, lưu trữ biên bản khoa học, đầy đủ, thực hiện hiệu quả và điều chỉnh hợp lý kế hoạch đề ra, lưu đầy đủ hồ sơ, biên bản kiểm tra và khắc phục tồn tại sau kiểm tra.	1
5	Báo cáo đầy đủ, chính xác kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng về phòng GD&ĐT trong sơ kết công tác tháng	0,5
6	Báo cáo sơ kết và tổng kết công tác kiểm tra nội bộ đúng thời gian quy định. Báo cáo kịp thời các việc đột xuất	0,5
7	Xử lý, giải quyết kịp thời khi có vụ việc xảy ra, không để xảy ra đơn thư vượt cấp *(có phản ánh, đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 1.0 điểm/lần)*	2
III	**Công tác ứng dụng CNTT**	**7**
1	Xây dựng và triển khai KH ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Cập nhật đầy đủ số liệu, nội dung công việc, đúng tiến độ các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường.	0,5
2	Trang thông tin điện tử: - Có quy chế hoạt động của ban biên tập - Có định hướng viết tin bài, quy định cập nhật tin bài - Tin tức, sự kiện, hoạt động: Một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý. *(Mỗi nội dung không đầy đủ trừ 0,25 điểm)*	0,5
3	Tham gia "Ngày hội CNTT và Steam ngành GD&ĐT quận Long Biên năm 2024" + Đạt giải Nhất (1.5đ) + Đạt giải Nhì (1.25đ) + Đạt giải Ba (1.0đ) Có tham gia nhưng không đạt giải (0.75đ)	1,5
4	Cập nhật đầy đủ các chuyên mục: Kho học liệu điện tử được cập nhật thường xuyên; Các nội dung công khai; Các chuyên mục khác theo quy định. *(Mỗi nội dung công khai cập nhật không đầy đủ, kịp thời: trừ 0,25đ)*	0,5
5	Mỗi GV có ít nhất 02 bài giảng điện tử/tháng được đưa lên cổng thông tin điện tử nhà trường, lưu kho học liệu, thể hiện qua phiếu đánh giá tiết dạy, kế hoạch chuyên môn. *(Thiếu sản phẩm của 1 GV trừ 0,25 điểm).*	0,5
7	Thực hiện chuyển đổi số trong Giáo dục: + Triển khai thu học phí không dùng tiền mặt (CL: 90% trở lên, CLC: 100%) (0.5đ) + Áp dụng, khai thác hiệu quả phần mềm quản lý: Quản lý nhân sự, PCGD, kế toán, quản lý tài sản… (0.5đ)	1
8	Tham gia đưa tin bài trên trang website và cổng giao tiếp điện tử của Phòng GD&ĐT.	0,5
9	Nhà trường sử dụng đủ 02 phần mềm: Tính khẩu phần ăn dinh dưỡng cho trẻ và phần mềm kế hoạch giáo dục đã được Bộ GD&ĐT thẩm định (*nếu sử dụng 01 phần mềm đạt 0,5 điểm)*	1
	Cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục tại địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn và http://csdl.hanoi.edu.vn; cập nhật thiếu hoặc chậm tiến độ trừ 0.25đ	0,5
10	Khai thác hiệu quả phòng Kidsmart, có lịch hoạt động cụ thể, có phần mềm giúp trẻ chơi, ôn luyện và phát triển trí tuệ	0,5

TT	Tên tiêu chí	Điểm
IV	**Công tác chính trị, tư tưởng**	**5**
1	Tổ chức tốt "Liên hoan chúng cháu vui khoẻ" cấp Trường và tham gia cấp Quận. Đạt giải Nhất (2,0đ); Giải Nhì (1,5đ); Giải Ba (1,0đ); Tham gia nhưng không có giải (0,5đ)	2
2	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác Y tế học đường, phòng chống TNTT, vệ sinh ATTP, phổ biến GDPL, ATGT... (0.5đ) Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, rà soát, không có tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh xảy ra trong nhà trường (0.5đ)	1
3	- Xây dựng đầy đủ kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động (0.5đ) - Tham gia đầy đủ các cuộc vận động do UBND Quận, ngành GD triển khai (0.5đ)	1
4	- Có bài viết về gương điển hình người tốt việc tốt gửi về phòng GD&ĐT được lựa chọn gửi về Hội đồng khen thưởng Quận chấm xếp loại (1.0đ) - Có bài viết về gương điển hình NTVT gửi về phòng GD&ĐT nhưng không được lựa chọn (0.5đ)	1
V	**Công tác xây dựng, duy trì trường Chuẩn quốc gia - Kiểm định chất lượng - Tuyển sinh**	**7**
1	Có kế hoạch xây dựng và bố trí kinh phí duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng GD hiệu quả.	0,5
2	Xây dựng và duy trì tốt 5 tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. (2,0 đ) + Đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia nhưng không duy trì được 5 tiêu chuẩn (mỗi tiêu chuẩn không đạt trừ 0,25 đ) + Với trường chưa đạt trường chuẩn quốc gia (Sắp xếp các phòng học và phòng chức năng hợp lý, khoa học, sử dụng hiệu quả). (1,5 đ)	2
3	Thực hiện nghiêm túc các quy định của công tác tự kiểm tra, đánh giá do Thành phố, Quận, Ngành quy định.	0,5
4	Báo cáo tự đánh giá đúng thể thức, nội dung, thời gian quy định.	0,5
5	Thực hiện tự kiểm định, lưu đủ hồ sơ, minh chứng đúng theo các tiêu chuẩn	0,5
6	Công tác điều tra số liệu tuyển sinh chính xác, xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp tình hình thực tế nhà trường	0,5
7	Thực hiện tốt tuyên truyền về công tác tuyển sinh, cập nhập phần mềm tuyển sinh trực tuyến đúng tiến độ, chính xác về thông tin của học sinh; tuyển sinh trực tiếp đúng thời gian quy định và hiệu quả.(Đơn vị nào không thực hiện đúng thời gian trừ 0,5đ)	1
8	Thực hiện tuyển sinh đúng chỉ tiêu, đúng kế hoạch đã xây dựng tại trường.	0,5
9	Phân bố, định biên học sinh theo đúng độ tuổi và đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp theo quy định.	1
VI	**Công tác quản lý**	**10**
1	Quản lý và XD hệ thống văn bản đi - đến đầy đủ, khoa học, đúng quy định.	0,5
2	Đạt các tiêu chí chuyên nghiệp trong công tác lãnh đạo, quản lý (0.5đ), chưa đạt 0.25đ	0,5
	Xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo nội dung, giải pháp, tiến độ thực hiện, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đúng thể thức quy định	0,5
	Báo cáo kết quả thực hiện trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ năm học theo tiến độ và yêu cầu của cấp trên (chậm, sai trừ 0,25 điểm/loại/lần)	0,5
	Tổ chức đối thoại tại cơ sở giáo dục ít nhất 01 năm 1 lần; thực hiện tốt 3 công khai và trách nhiệm giải trình. Đơn vị không có phản ánh, đơn thư vượt cấp *(nếu có đơn thư xác minh đúng trừ điểm)(0.5đ)*	0,5
	Ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết công việc theo đúng qui trình (có minh chứng kèm theo)	0,5
3	- Tổ chức xét duyệt kết quả thi đua trong nhà trường đúng quy trình khách quan, hiệu quả (0,5đ) - Bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại CBVC cuối năm công khai, minh bạch, đúng qui định, không để xảy ra khiếu nại, thắc mắc (0,5đ)	1
4	Xây dựng và thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giáo dục, kỹ năng xử lý công việc... cho CBGVNV tại trường (Ngoài kế hoạch của Quận, phòng GD&ĐT và có minh chứng cụ thể). Không có minh chứng 0đ	1,5
5	Triển khai hiệu quả "Văn hóa chào" trong trường mầm non, xây dựng môi trường làm việc văn minh, lịch sự. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường	0,5
6	Thực hiện đánh giá Hiệu trưởng; Phó HT, TTCM; GV, NV theo vị trí việc làm nghiêm túc đúng hướng dẫn, hiệu quả.	0,5
7	- Đạt danh hiệu trường tiên tiến về TDTT cấp TP (1,0đ) - Đạt danh hiệu trường TT về TDTT cấp Quận (0.75đ)	1
8	Phối hợp quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn Phường	0,5

TT	Tên tiêu chí	Điểm
9	Thực hiện tốt phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm" Thực hiện nhiệm vụ cấp Quận hiệu quả (có minh chứng cụ thể) 1.5đ Thực hiện tại đơn vị (có minh chứng cụ thể) 1.0đ Không có minh chứng 0đ	1,5
10	- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính (0.25đ) - Đảm bảo sự hài lòng của tổ công dân thông qua kết quả phiếu khảo sát (0,25)	0,5
A	**CỘNG: (Từ chỉ tiêu I đến VI)**	**52**
B	**ĐIỂM THƯỞNG:**	**5**
1	**Đánh giá ngoài tại năm học 2022-2023, 2023-2024:** - Đạt cấp độ 3 (1đ) - Đạt cấp độ 2 (0.75đ) - Đạt cấp độ 1 (0.5đ)	**1**
2	**Tham dự Ngày hội CNTT và Steam cấp Thành Phố** - Đạt giải Nhất (1.5đ) - Đạt giải Nhì (1.0đ) - Đạt giải Ba (0.75đ) - Tham gia nhưng không đạt giải (0.5đ)	**1,5**
3	**Tham gia làm điểm chuyên đề: (1.5đ)** - Tổ chức kiến tập điểm chuyên đề cấp Thành phố (1.5đ) - Phân công làm điểm chuyên đề cấp TP nhưng chưa tổ chức kiến tập (0.5đ) - Tổ chức điểm chuyên đề cấp Quận (1.0đ) - Phân công làm điểm chuyên đề cấp Quận nhưng chưa tổ chức kiến tập (0.5đ)	**1,5**
	Xây dựng và triển khai hiệu quả mô hình lớp học thông minh (có minh chứng cụ thể)	**0,25**
	Có giáo viên được lựa chọn tham dự "Nhà giáo tâm huyết sáng tạo" cấp Thành phố	**0,25**
	Tham gia các cuộc thi về CNTT của Bộ GD&ĐT và đạt giải (0.5đ)	**0,5**
	TỔNG CỘNG: A + B	**57**

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG QUẬN LONG BIÊN

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Công văn số 78 /HĐTĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng TĐKT quận)

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa
I	**Công tác chuyên môn của cấp Tiểu học**	**20**
1	**Giáo dục truyền thống, đạo đức**	**4**
1.1	- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống… cho HS: *0,5 điểm* - Tổ chức đủ các hoạt động theo kế hoạch, cập nhật kết quả trong báo cáo hàng tháng: 0,5 điểm (Tổ chức thiếu 1 hoạt động trừ 0,25 điểm. Thiếu số liệu báo cáo 1 hoạt động/tháng trừ 0,25 điểm)	1
1.2	Học sinh tham quan di tích trên địa bàn Quận: - HS tham quan đúng thời gian, an toàn: 0,5 điểm - Chấm bài thu hoạch, báo cáo về PGD&ĐT: 0,5 điểm	1
1.3	Thực hiện văn hóa chào hỏi trong nhà trường theo kế hoạch của Ngành GD&ĐT Quận. *(01 lớp thực hiện chưa đúng trừ 0,5 điểm)*	1
1.4	Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập *(nếu có):* - Hồ sơ chứng minh học sinh đủ điều kiện đánh giá riêng theo quy định: 0,25 điểm - Hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của HS hàng tháng: 0,25 điểm	0,5
1.5	Phòng chống bạo lực học đường. *Nếu xảy ra hiện tượng HS đánh nhau trong và ngoài nhà trường trừ 0,5đ*	0,5
2	**Chất lượng học sinh**	**2**
	Chất lượng đại trà (kiến thức và kĩ năng các môn học): - Đạt chỉ tiêu được giao: 2 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu được giao dưới 5%: 1,75 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%: 1,5 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu từ 10% đến dưới 15%: 1,25 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu được giao từ 15% trở lên: 1 điểm	2
3	**Chất lượng đại trà của giáo viên**	**7**
3.1	CBGV thực hiện giảng dạy đúng thời khóa biểu, đủ số tiết theo quy định *(01 GV thực hiện chưa đúng trừ 0,5đ)*	1
3.2	CBGV phối hợp với CMHS tạo điều kiện cho 100% học sinh được tham gia học tập; quan tâm đánh giá thường xuyên, giúp học sinh đạt được mục tiêu bài học, kèm cặp học sinh gặp khó khăn trong học tập kịp thời. *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25 điểm)*	0,5
3.3	CBGV thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ đầy đủ, cập nhật *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25đ)*	1
3.4	GV đánh giá HS theo VB hợp nhất 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 và Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT đúng tiến độ *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25 điểm)* ; Ra đề KTĐK bám sát ma trận đề, chuẩn KT-KN, đủ nội dung *(01 đề KTĐK thực hiện chưa đúng trừ 0,5 điểm)*	1
3.5	Cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành GD&ĐT Hà Nội *(01 CBGV hoặc trường thực hiện chưa đúng trừ 0,25 điểm/lần)*	1
3.6	GV thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25 điểm)*	0,5
3.7	Các tiết dạy do Phòng GD&ĐT và cộng tác viên thanh tra dự giờ được xếp loại từ Khá trở lên *(01 tiết xếp loại Đạt trừ 0,25 điểm, 01 tiết xếp loại Chưa đạt trừ 0,5 điểm)*	1
3.8	GV đăng kí sử dụng ĐDDH thường xuyên: *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25đ)* ; hồ sơ phòng đồ dùng đầy đủ, có chất lượng *(thiếu 01 loại hồ sơ hoặc 01 loại hồ sơ chưa đảm bảo chất lượng theo quy định trừ 0,25đ)* .	1
4	**Kết quả bồi dưỡng thường xuyên (BDTX)**	**2**
4.1	Xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường *(0,25 điểm)* ; của cán bộ quản lí, giáo viên *(0,25 điểm)* theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT.	0,5
4.2	100% CBGV thực hiện các nội dung BDTX theo kế hoạch đã xây dựng, có minh chứng đầy đủ *(01 CBGV thực hiện chưa đúng trừ 0,25 điểm)*	0,5
4.3	100% CBGV được đánh giá hoàn thành kế hoạch BDTX theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT. *(01 CBGV chưa hoàn thành trừ 0,5 điểm)*	0,5
4.4	100% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên, trong đó 25 đến 30% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ tốt.	0,5
5	**Kết quả thi giáo viên dạy giỏi**	**5**
5.1	Xây dựng kế hoạch *(0,5 điểm)* , thành lập BCĐ, BGK hội thi GVG cấp trường *(0,5 điểm)*	1
5.2	Tổ chức hội thi GVG cấp trường theo kế hoạch *(0,5 điểm),* đánh giá rõ ưu điểm, hạn chế, giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn *(0,5 điểm)*	1

5.3	Có giáo viên tham gia thi GVG cấp Quận *(1 điểm)*	1
5.4	100% GV dự thi GVG cấp Quận được công nhận GVG cấp Quận *(01 CBGV không được công nhận trừ 0,5đ)*	1
5.5	Có GV đạt giải cấp Quận *(Nhất: 1 điểm, Nhì: 0,75 điểm; Ba: 0,5 điểm)*	1
II	**Công tác kiểm tra nội bộ trường học**	**5**
1	Thành lập ban kiểm tra *(0,25đ)* và phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban kiểm tra *(0,25đ)*	0,5
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đủ nội dung, khoa học, đúng quy định, bám sát nhiệm vụ năm học và thực tế nhà trường.	0,5
3	Thực hiện quy trình kiểm tra nội bộ theo quy định tại quyết định số 1771/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2020 của Sở GDĐT Hà Nội ban hành quy định về công tác kiểm tra của Sở GD&ĐT Hà Nội, có minh chứng kèm theo *(mỗi cuộc kiểm tra thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ trừ 0,5 điểm)*	1
4	Công khai KH, kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng tại phòng hội đồng nhà trường *(thiếu 01 tháng trừ 0,25đ)*	0,25
5	Báo cáo đầy đủ, chính xác kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng về Phòng GD&ĐT trong sơ kết công tác tháng *(thiếu nội dung 1 tháng trừ 0,25 điểm)*	0,25
6	Báo cáo sơ kết và tổng kết công tác kiểm tra nội bộ đúng thời gian quy định *(0,25 điểm)*. Báo cáo kịp thời các việc đột xuất *(0,25 điểm)*.	0,5
7	Xử lý, giải quyết kịp thời khi có vụ việc xảy ra, không để xảy ra đơn thư vượt cấp *(có phản ánh, đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 1 đến 2 điểm/lần tùy mức độ sai phạm)*	2
III	**Công tác ứng dụng CNTT; thực hiện chuyển đổi số; thư viện trường học**	**6**
1	Xây dựng và triển khai KH ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm trong quản lí, công tác dạy và học. Cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định và áp dụng khai thác hiệu quả phần mềm quản lí: Quản lí nhân sự, PCGD, Quản kết quả học tập của học sinh, Kế toán, Quản lí tài sản...	0,5
2	Trang thông tin điện tử: - Có quy chế hoạt động của ban biên tập - Cập nhật tin bài đầy đủ theo các hoạt động thường xuyên của nhà trường trên Cổng TTĐT - Các ngăn thư mục sắp xếp khoa học - Kho tư liệu phong phú, cập nhật thường xuyên phục vụ công tác dạy học - Mỗi GV có ít nhất 2 bài giảng điện tử được đăng tải trên kho học liệu của nhà trường *(Mỗi nội dung không đầy đủ trừ 0,25 điểm)*	0,5
3	Có học sinh thi Tin học trẻ của Quận *(0,25 điểm)*, đạt giải *(0,25 điểm)*	0,5
4	- Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022) + Mức chưa đáp ứng (mức độ 1): 0 điểm + Mức đáp ứng cơ bản (mức độ 2): 0,5 điểm + Mức đáp ứng tốt (mức độ 3): 1 điểm	1
5	Ngày hội CNTT/STEM cấp Quận *(Nhất: 1 điểm; Nhì: 0,75 điểm; Ba: 0,5 điểm; KK: 0,25 điểm)* - GV, NV thi kĩ năng, sản phẩm CNTT/STEM: Có sản phẩm hoặc GV, NV đạt giải cấp Quận (Nhất: 1 điểm; Nhì: 0,75 điểm; Ba: 0,5 điểm; KK: 0,25 điểm). - Tham gia gian trưng bày trong ngày Hội CNTT/STEM của Cụm/Quận (đạt giải Nhất, Nhì: 0,5; đạt giải Ba: 0,25).	1,5
6	Kết quả hoạt động công tác thư viện trường học (theo TT16/TT-BGDĐT): + Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1: được 1 điểm + Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 và Ứng dụng CNTT trong quản lý, trong các hoạt động thư viện (quản lý hồ sơ sổ sách, xử lý, mượn trả, liên thông tài liệu số qua phần mềm thư viện): được 1,5 điểm + Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2: được 2 điểm	2
IV	**Công tác Chính trị tư tưởng - Công tác học sinh - Hoạt động Đoàn, Đội.**	**6**
1	100% GV, HS đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên xe máy hoặc đi xe đạp điện *(có 01 GV, HS vi phạm trừ 0,5 điểm)*	0,5
2	Tổ chức tốt HKPĐ cấp trường, có học sinh dự thi HKPĐ cấp Quận *(0,25 điểm)* và đạt giải *(Nhất: 0,75 điểm, Nhì: 0,5 điểm, Ba/KK: 0,25 điểm)*	1
3	Tham gia cuộc thi "Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo": đạt giải cấp Quận (Nhất 1 điểm; Nhì, Ba: 0,75 điểm); Cấp Cụm TH (Nhất: 0,5 điểm; Nhì, Ba: 0,25 điểm).	1
4	Tham gia cuộc thi "Liên hoan hợp xướng dành cho học sinh phổ thông": đạt giải cấp Cụm/Quận (Nhất 1 điểm; Nhì 0,75 điểm; Ba: 0,5 điểm; KK: 0,25 điểm).	1
5	Các phong trào, cuộc thi khác do Sở GD&ĐT hướng dẫn, có tổ chức thi cấp Quận: - Tổ chức tốt phong trào, hội thi cấp trường, có báo cáo và tư liệu, hình ảnh gửi về Phòng GD&ĐT (0,25đ) - Tham gia thi cấp Quận và đạt giải (Nhất; Nhì: 0,75 điểm; Ba 0,5 điểm; KK 0,25 điểm).	1
6	Kết quả Công tác Đoàn - Đội: - Xuất sắc: 1,5 điểm. Tốt: 1 điểm. Khá: 0,5 điểm	1,5

V	**Công tác tuyển sinh; kiểm định chất lượng và xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia**	**5**
1	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá sát tình hình nhà trường	0,5
2	Báo cáo tự đánh giá của trường đúng thể thức *(0,25đ)* , nội dung *(0,25đ)* , thời gian theo quy định *(0,25đ)*	0,75
3	Thực hiện tự kiểm định, lưu đủ hồ sơ minh chứng theo các tiêu chuẩn *(0,25 điểm/tiêu chuẩn)*	1,25
4	Công tác điều tra số liệu tuyển sinh chính xác *(0,25đ)* , xây dựng KH tuyển sinh phù hợp tình hình thực tế nhà trường *(0,25đ)*	0,5
5	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tuyển sinh *(0,25đ)* , tuyển sinh đúng chỉ tiêu được phê duyệt *(0,25đ)*	0,5
6	Các lớp trong khối 1,2,3 không chênh quá 5 học sinh *(0,25đ)* , không quá 40 học sinh /lớp *(0,25đ)*	0,5
7	Được công nhận mới hoặc duy trì tốt 5 tiêu chí trường CQG *(1 điểm).* Không duy trì được 1 trong 5 tiêu chí CGQ hoặc chưa đạt chuẩn vì lí do khách quan *(0,5 điểm)*	1
VI	**Công tác quản lí**	**10**
1	Tính chuyên nghiệp của Hiệu trưởng: - Đọc, hiểu và thực hiện đúng văn bản chỉ đạo: 1 điểm (mỗi văn bản chưa đúng quy định trừ 0,5 điểm) - Xây dựng kế hoạch rõ nội dung, sát thực tế, kiểm đếm được kết quả: 1 điểm (Thiếu 1 kế hoạch trừ 1 điểm, 1 kế hoạch chưa đúng quy định trừ 0,5 điểm) - Báo cáo đúng nội hàm yêu cầu, có minh chứng, số liệu rõ ràng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, đúng quy định: 1 điểm (chậm, sai trừ 0,5 điểm/loại/lần)	3
2	Quản lí tốt các câu lạc bộ và các lớp năng khiếu *(0,5 điểm)* , các chương trình Tiếng Anh liên kết *(0,5 điểm)* , dạy thêm học thêm *(0,5 điểm)* , công tác chuyên môn *(0,5 điểm)* và công tác bán trú *(0,5 điểm)*	2,5
3	Tỉ lệ CBGV đạt chuẩn theo Luật GD 2019: - Đạt chỉ tiêu được giao: 1 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu được giao dưới 5%: 0,75 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%: 0,5 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu giao từ 10% đến dưới 15%: 0,25 điểm	1
4	Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng học sinh lớp 5: - Xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm học (0,5đ); - Tổ chức thực hiện đủ các giải pháp theo KH, gửi báo cáo kèm minh chứng về Phòng GD&ĐT (0,5đ) - Thể hiện rõ hiệu quả của giải pháp (lưu minh chứng, có phân tích số liệu phù hợp: 0,5đ).	1,5
5	Thực hiện các khoản thu theo quy định không dùng tiền mặt: - Đạt chỉ tiêu được giao: *1 điểm* - Thấp hơn chỉ tiêu được giao dưới 5%: 0,75 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%: 0,5 điểm - Thấp hơn chỉ tiêu giao từ 10% đến dưới 15%: 0,25 điểm	1
6	Thực hiện đối thoại với CBGVNV-CMHS-HS theo quy định hiện hành.	0,5
7	Thực hiện đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường học theo Bộ chỉ số do UBND quận Long Biên ban hành theo quy định, đạt tỉ lệ về sự hài lòng cao hơn năm học trước.	0,5
A	**CỘNG: (Từ chỉ tiêu I đến VI)**	**52**
B	**ĐIỂM THƯỞNG:** - Các cuộc thi lấy thành tích cao nhất trong mỗi nội dung - Tổng số điểm thưởng tối đa: 5 điểm. - Các cuộc thi khác chưa được nhắc đến tính tương đương - Các cuộc thi tổ chức cấp Cụm theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT (nếu có) mức thưởng sẽ điều chỉnh cụ thể với sự thống nhất của các trường nhưng không quá số điểm thưởng quy định với cùng nội dung so với cấp Quận, TP.	**5**
I	**Học sinh: 3 điểm**	**3**
1	Có học sinh đạt giải các môn TDTT tại HKPĐ cấp Thành phố *(Ba, Nhì: 0,25 điểm; Nhất: 0,5 điểm);* cấp QG *(Ba, Nhì: 0,75 điểm; Nhất: 1 điểm)*	1
2	Có học sinh đạt giải các nội dung thi Vẽ tranh, Sáng tạo TTNNĐ, ATGT, … cấp Thành phố *(KK, Ba: 0,25 điểm; Nhì, Nhất: 0,5 điểm);* cấp QG *(KK, Ba: 0,75 điểm; Nhì, Nhất: 1 điểm)*	1
3	Có học sinh đạt giải thi Liên hoan hợp xướng cấp Thành phố *(Nhất 0,5 điểm; Nhì/Ba: 0,25 điểm)*	0,5
4	Có học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi không chính thức đạt giải cao nhất (tùy thể lệ từng cuộc thi) cấp TP, Quốc gia, Quốc tế *(0,5 điểm).*	0,5
II	**Giáo viên + nhà trường: 2 điểm**	**2**
1	Thi GVG, GVG chuyên đề đạt giải cấp Thành phố *(Được công nhận, KK: 0,25 điểm, Ba: 0,5 điểm, Nhì: 0,75 điểm, Nhất: 1 điểm). Các cuộc thi chính thức khác của GV cấp Thành phố đạt giải cho điểm tương đương.*	1
2	- Tham gia làm điểm các mô hình, các hoạt động, thí điểm các chương trình giảng dạy được phê duyệt: 0,5 điểm - Xây dựng và triển khai hiệu quả mô hình lớp học thông minh (có minh chứng cụ thể): 0,5 điểm/Tham gia đánh giá ngoài (KĐCL GD): 0,25 điểm	1
	TỔNG CỘNG: (A + B)	**57**

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG QUẬN LONG BIÊN

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA KHỐI THCS NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Công văn số 79 /HĐTĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng TĐKT quận)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
A.	**TỔNG ĐIỂM LĨNH VỰC GIÁO DỤC** *(Kể cả điểm thưởng)*	**57**
I	**Công tác chuyên môn của cấp học**	**20**
1	**Giáo dục đạo đức, pháp luật và nếp sống văn minh nơi công sở**	***3***
1.1	XD kế hoạch và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật và giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống… phù hợp với thực tế nhà trường	0,5
1.2	Thực hiện tốt các qui định về đạo đức nhà giáo, không để xảy ra các muân thuẫn, mất đoàn kết nội bộ; khiếu nại thắc mắc vượt cấp *(có vụ việc xác minh đúng, tùy theo mức độ trừ từ 1,0 đến 1,5đ)*	1,5
1.3	Nhà trường triển khai thực hiện tốt văn hóa "Khoanh tay-Mỉm cười- Cúi chào": - Dưới 90%: 0,25đ - Từ 90%-dưới 95%: 0,5đ - Từ 95% đến dưới 100%: 0,75đ; - 100%: 1đ	1
2	**Chất lượng học sinh**	**10**
2.1	*Chất lượng đại trà*	*4*
*	Trường TTSX: tỉ lệ HS Giỏi, Khá (đối với khối 9) và Tốt, Khá với Khối 6,7,8 đạt 92% trở lên; Các trường còn lại đạt từ 85% trở lên *(không đạt so với CT giao tùy từng mức độ trừ từ 0.25 đ đến 1đ)*	1
*	Tỷ lệ HS thi đỗ vào THPT công lập đạt chỉ tiêu được giao *(nếu có 1 HS bị 0 điểm trừ 0.5đ; không đạt chỉ tiêu giao tùy mức độ trừ từ 0.25đ đến 1đ)*	1
*	Điểm TB xét tuyển vượt thứ hạng so với năm học trước	1
*	Điểm TB 3 môn T-V-Anh cao hơn năm học trước	1
2.2	*Chất lượng mũi nhọn*	*6*
*	HSG cấp Quận đạt chỉ tiêu đăng kí	2
*	Học sinh giỏi cấp TP đạt chỉ tiêu đăng kí *(nếu không đạt chỉ tiêu, tùy mức độ trừ từ 0.25 đến 1.5đ)*	2
*	Xếp loại thi đua về HSG *(SX 2 đ, Tốt: 1.75đ; Khá 1đ, TB 0.25đ)*	2
3	**Chất lượng của GV**	7
3.1	*Chất lượng đại trà*	*3*
*	- 100% CB, GV thực hiện đúng quy chế chuyên môn, có đủ hồ sơ, sổ sách, ghi chép đầy đủ, đúng tiến độ, lưu đủ minh chứng (0,5đ). Có 01 GV vi phạm QCCM *(theo KT của PGD hoặc UBND quận)* trừ 0.5đ - Các nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn được thể hiện rõ trong sổ sinh hoạt TNCM (0.5đ) *(nội dung SHCM không cụ thể điểm mới, còn chung chung trừ 0.25đ đến 0.75đ))*	1
*	Cập nhật điểm vào phần mềm CSDL đúng tiến độ *(chậm tiến độ 1môn trừ 0,25 đ)*	1
*	Các tiết dạy do PGD kiểm tra dự giờ xếp loại từ khá trở lên *(1 tiết XL trung bình trừ 0.25đ; 1 tiết không đạt trừ 0,5đ)*	0,5
*	Ra đề KT đúng kĩ thuật, có đủ ma trận và bản đặc tả, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 *(1 môn không thực hiện đúng trừ 0.25 đ)*	0,5
3.2	*Kết quả thi GV dạy giỏi*	*4*
*	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ (0,25đ) - Thực hiện theo qui trình đã xây dựng và lưu đủ hồ sơ minh chứng (0,75đ)	1
*	GV tham gia đủ ở các bộ môn dự thi cấp Quận	0,5
*	100% GV dự thi GVG cấp quận được công nhận GVG *(nếu có 1 GV dự thi không đạt trừ 0.5 đ)*	1
*	Có giáo viên dự thi đạt GVG cấp Quận đạt giải (Nhất 1.5 đ, Nhì 1đ, Ba 0,75đ)	1,5
II	**Công tác kiểm tra nội bộ trường học**	**5**
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đủ nội dung, rõ ràng, khoa học, đúng quy định, bám sát vào nhiệm vụ năm học. Thành lập Ban kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm tra.	**1**
2	Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra nội bộ theo quy định tại quyết định số 1771/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2020 của Sở GDĐT Hà Nội ban hành quy định về công tác kiểm tra của Sở GD&ĐT Hà Nội, có đầy đủ minh chứng kèm theo *(Thiếu mỗi minh chứng trừ 0,25đ)*	**1**
3	Công khai kế hoạch, kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng tại phòng Hội đồng trường, cổng thông tin điện tử	**0,5**
4	Thiết lập hồ sơ tự kiểm tra đúng quy định, lưu trữ biên bản khoa học, đầy đủ, thực hiện hiệu quả và điều chỉnh hợp lý kế hoạch đề ra, lưu đầy đủ hồ sơ, biên bản kiểm tra và khắc phục tồn tại sau kiểm tra *(Thiếu mỗi nội dung trừ 0,25đ)*	**0,5**
5	Báo cáo đầy đủ, chính xác kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng về phòng GD&ĐT trong sơ kết công tác tháng	**0,5**
6	Báo cáo sơ kết và tổng kết công tác kiểm tra nội bộ đúng thời gian quy định. Báo cáo kịp thời các việc đột xuất	**0,5**
7	Xử lý, giải quyết kịp thời khi có vụ việc xảy ra, không để xảy ra đơn thư vượt cấp *(có phản ánh, đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 1.0 điểm).*	**1**

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
III	**Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDĐT - CT Thư viện**	**5**
1	Xây dựng và triển khai KH ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm trong quản lý, công tác dạy và học. Cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định và áp dụng khai thác hiệu quả phần mềm quản lý: Quản lý nhân sự, PCGD, Quản lý điểm, Kế toán, Quản lý tài sản...	**0,5**
2	Cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục tại địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn và http://csdl.hanoi.edu.vn	**0,5**
3	Trang thông tin điện tử: - Có qui chế hoạt động của ban biên tập - Cập nhật tin bài đầy đủ theo các hoạt động thường xuyên của nhà trường trên Cổng TTĐT. - Các ngăn thư mục sắp xếp khoa học, đúng ngăn - Kho tư liệu phong phú, cập nhật thường xuyên phục vụ công tác dạy học trực tuyến - Mỗi GV có ít nhất 2 bài giảng điện tử được đăng tải trên kho học liệu của nhà trường. *(Mỗi nội dung không đầy đủ trừ 0,25 điểm)*	**0,5**
4	Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: + Triển khai thu học phí không dùng tiền mặt mức độ 3 (0,25đ); không đạt mức 3: 0 điểm + Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số theo QĐ 4725 của Bộ GD (mức 3 đạt 0,25 điểm); không đạt mức 3: 0 điểm	**0,5**
5	Tham gia Ngày hội CNTT và Stem cấp Quận: Nhất (1đ); Nhì (0,75 đ), Ba (0,5đ). Có tham gia nhưng không đạt giải (0.25đ)	**1**
6	Kết quả thư viện: - Đạt mức độ 1: 1 điểm - Đạt mức độ 1 + Ứng dụng CNTT trong quản lý và các hoạt động TV (quản lý HSSS, xử lý, mượn trả, liên thông tài liệu số qua phần mềm TV): 1,5 điểm - Đạt mức độ 2: 2 điểm	**2**
IV	**Công tác HS - Chính trị tư tưởng**	**4,5**
1	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh theo đúng hướng dẫn của cơ quan y tế.	**0,5**
2	Thực hiện tốt mô hình trường học "Xanh -Sạch -Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc"; giữ gìn khung cảnh sư phạm nhà trường luôn sạch sẽ. Kết quả đánh giá xếp loại A hoặc tương đương (1đ); Loại B (0.5đ)	**1**
3	Tham gia liên hoan hợp xướng HS phổ thông (Đạt giải Nhất: 1,5đ; Nhì: 1,0; Ba: 0,5)	**1,5**
4	Hội khỏe Phù Đổng đạt giải cấp Quận: Nhất (1,5đ), Nhì (0,75đ), Ba (0,5đ). Có HS tham gia nhưng không đạt giải (0.25đ)	**1,5**
V	**Công tác thi – KĐCL - Tuyển sinh - Phân luồng HS**	**5,25**
1	Tổ chức xét TNTHCS và Thi vào 10 THPT đảm bảo tiến độ thời gian	**0,5**
2	100% CB, GV được điều động làm thi tham gia đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy chế.	**0,5**
3	Thực hiện chế độ báo, nhập dữ liệu xét TN và thi vào 10 đầy đủ, chính xác, đúng thời gian *(dữ liệu không chính xác 01 lần giải trình trừ 1đ)*	**1**
4	Thực hiện tự kiểm định CL, lưu đủ hồ sơ minh chứng theo các tiêu chuẩn. Duy trì trường CQG	**1**
5	- Công tác điều tra số liệu tuyển sinh chính xác, tuyển sinh cơ bản đạt chỉ tiêu được giao (0.5đ) - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp tình hình thực tế nhà trường (0,5đ) *Sĩ số HS/lớp vượt qui định trừ 0,25đ đến 0.5đ*	**1**
6	Công tác phân luồng học sinh sau THCS đảm bảo *(để xảy ra kiến nghị, thắc mắc của CMHS nếu xác minh là đúng trừ từ 0.5 đến 1.25đ)*	**1,25**
VI	**Công tác quản lý, điều hành**	**5**
1	Đảm bảo tính chuyên nghiệp trong công tác lãnh đạo, quản lý	**3,5**
1.1	Đọc, hiểu văn bản chỉ đạo về chuyên môn và QLNN của cấp trên	0,5
1.2	Xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo nội dung, giải pháp, tiến độ thực hiện, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đúng thể thức quy định	0,5
1.3	Đăng ký triển khai một nội dung mới của năm học. Báo cáo tính hiệu quả của việc triển khai nội dung mới đó *(có minh chứng kèm theo)*	0,5
1.4	Tổ chức đối thoại tại cơ sở giáo dục ít nhất 01 năm 1 lần *(có minh chứng hình ảnh)*; thực hiện tốt 3 công khai và trách nhiệm giải trình. Đơn vị không có phản ánh, đơn thư vượt cấp *(nếu có đơn thư xác minh đúng trừ 01 điểm)*	0,5
1.5	Ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết công việc theo đúng qui trình, lưu hồ sơ minh chứng kèm theo	0,5
1.6	- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục.. (0.5đ) - Đảm bảo sự hài lòng của tổ công dân thông qua kết quả phiếu khảo sát hằng năm đạt từ 85% trở lên (0,5)	1
2	Phân công chuyên môn đảm bảo đúng VTVL, không để xảy ra thắc mắc, kiến nghị	**0,5**
3	- Xây dựng KH bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo tiến độ, phù hợp với thực tế tại đơn vị, lưu đủ hồ sơ minh chứng (0.25đ) - GV đăng kí nội dung tự bồi dưỡng TX và thực hiện theo các nội dung đăng kí (0.25đ)	**0,5**
4	Thực hiện KH nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng Luật GD 2019 và chương trình GDPT 2018 đối với các môn tích hợp	**0,5**

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
VII	**Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua và công tác Đoàn - Hội - Đội**	**4**
1	Xây dựng đầy đủ kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động	**0,5**
2	Triển khai hiệu quả phong trào " Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẻ chia trách nhiệm"	**0,5**
3	Tham gia ngày hội văn hóa, văn nghệ TDTT và các cuộc thi khác tương đương: Nhất (1đ); Nhì (0.75đ), Ba (0,5đ).	**1**
4	Tham gia Xét duyệt Giải thưởng Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo: Nhất (1đ); Nhì (0.75 đ); Ba (0.5đ). Có tham gia nhưng không đạt giải: 0,25đ	**1**
5	Xếp loại Đoàn - Đội (theo kết quả đánh giá của Quận Đoàn): *Xuất sắc 1 đ; Tốt: 0.75đ; Khá: 0.5đ*	**1**
VIII	**Công tác văn phòng - Pháp chế - Thi đua khen thưởng - TTHC**	**3,25**
1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả Ngày pháp luật nước cộng hòa XHCN Việt Nam.	**0,5**
2	Thực hiện giải quyết các TTHC do nhà trường xây dựng đảm bảo đúng qui trình, lưu đủ hồ sơ, minh chứng	**0,5**
3	- Tổ chức xét duyệt kết quả thi đua trong nhà trường đúng quy trình khách quan, hiệu quả (0,25đ) - Bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại CBCC cuối năm công khai, minh bạch, đúng qui định, không để xảy ra khiếu nại, thắc mắc (0,25đ)	**0,5**
4	Nhà trường đạt tiêu chí"Đơn vị học tập" theo KH số 103/KH-UBND của UBND Thành phố HN	**0,5**
5	Tuyên truyền các nội dung về gương NTVT và đăng tải đầy đủ trên trang Web của trường.	**0,25**
6	Bài viết gương NTVT được chọn gửi về HĐTĐKT Quận hoặc có gương người tốt việc tốt cấp Quận	**0,5**
7	Thực hiện giải quyết 100% các DVC trực tuyến mức độ 3,4 tại trường, giải quyết TTHC chuyển trường đúng qui trình	**0,5**
IX	**ĐIỂM THƯỞNG**	**5**
1	Xếp thứ tự điểm TB 3 môn V-T-A vào THPT vượt chỉ tiêu giao.	**1**
2	- Số lượng HSG cấp TP, giải HKPĐ cấp TP (các cuộc thi chính thức) vượt chỉ tiêu hoặc HS đạt giải cao tại các sân chơi (0.5đ) - Vượt chỉ tiêu SL giải Nhất 0.5đ; Nhì 0,25đ	**1**
3	Thi GVG cấp TP hoặc tham gia Ngày hội CNTT cấp TP đạt giải Nhất (1đ); Nhì (0,75đ); Ba (0.5), KK (0.25đ)	**1**
4	Tham gia Liên hoan hợp xướng hoặc tham gia xét giải thưởng Nhà giáo tâm huyết sáng tạo cấp TP: đạt giải Nhất (1đ); Nhì (0,75đ); Ba (0.5), KK (0.25đ)	**0,5**
5	Tham gia các hoạt động làm điểm hoặc chuyên đề cho Quận (0,5đ); TP (0,75đ) hoặc tham gia các phong trào cho Ngành đạt giải Ba trở lên cấp TP(0.75đ).	**0,75**
6	Xây dựng và triển khai có hiệu quả mô hình lớp học thông minh (có minh chứng cụ thể)	**0,5**
7	Tham gia đoàn ĐGN theo quyết định của Sở GD	**0,25**